

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **174/2021/HS-ST**
Ngày: 26/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Thiều Thị Phi Loan

- Ông Trần Văn Chánh

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2021/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2021/QĐXXST-HS ngày 05/3/2021 đối với bị cáo:

Quan Thành T (tên gọi khác: không), sinh năm 1999; nơi sinh: tỉnh ĐT; Nơi ĐKKHTT: Khu phố 4, phường TH, thành phố BH, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 8/12; Cha: Quan Chí N, sinh năm 1963 (còn sống); Mẹ: Nguyễn Thùy T1, sinh năm 1982 (còn sống); bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/11/2020, chuyển tạm giam kể từ ngày 04/12/2020 theo Lệnh tạm giam số: 1546 ngày 03/12/2020 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa; bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quan Thành T là đối tượng nghiện chất ma túy. Để có ma túy sử dụng, khoảng 21 giờ ngày 24/11/2020, T một mình điều khiển xe mô tô biển số 47H1-223.14 đi đến khu vực “Mũi tàu” thuộc phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai liên hệ qua điện thoại với một người tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) mua của T2 một gói ma túy tổng hợp (dạng đá) với giá 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) mang về cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 23 cùng ngày T cho người bạn tên T3 mượn xe đi

công việc, còn T đi lang thang quanh khu vực Bệnh viện nhi Đồng Nai thuộc khu phố 5, phường TH, thành phố BH, tỉnh ĐN.

Đến 01 giờ ngày 25/11/2020, T đi bộ đến cổng sau Bệnh viện nhi Đồng Nai thuộc khu phố 5, phường TH, thành phố BH, tỉnh ĐN để tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phường TH kiểm tra phát hiện bắt quả tang T đang cất giấu gói ma túy trên, Công an phường TH lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra xử lý.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm:

+ 01 xe mô tô biển số 47H1-223.14 T sử dụng để đi mua ma túy sau đó cho một người tên T3 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mượn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu giữ được.

+ 01 (Một) gói nylon hàn kín bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (T cho biết đó là ma túy dạng đá).

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, số imel: 359352035681172 liên quan đến việc phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định số: 2719/KLGĐ-PC09 ngày 03/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Đồng Nai đã kết luận như sau:

- “Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2993gam, loại: Methamphetamine)”.

Đối với đối tượng T2 (không rõ lai lịch) bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số: 111/CT-VKSBH ngày 29/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Quan Thành T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Quan Thành T và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Quan Thành T mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định theo quy định;

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, số imel: 359352035681172 liên quan đến việc phạm tội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Quan Thành T nói lời sau cùng: Kính xin HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Quan Thành T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo và các chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ ngày 25/11/2020, tại công sau Bệnh viện nhi Đồng Nai thuộc khu phố 5, phường TH, thành phố BH, tỉnh ĐN, Công an phường TH kiểm tra phát hiện bắt quả tang Quan Thành T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,2993 gam, loại: Methamphetamine (Theo kết luận giám định số: 2719/KLGD-PC09 ngày 03/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Đồng Nai).

Hành vi nêu trên của bị cáo Quan Thành T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Ma túy là hiểm họa của con người, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, cướp giật, mại dâm... Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về quản lý các chất cấm, gây mất an ninh, trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; chưa có tiền án, tiền sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định trong 01 (Một) gói niêm phong số: 2719/KLGD ngày 03/12/2020 của Phòng KTHS Công an Đồng Nai;

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, số imel: 359352035681172 của bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Quan Thành T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Xét quan điểm của đại diện VKSND thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 45, 106, 135, 136, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Quan Thành T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Quan Thành T 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 25/11/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định trong 01 (Một) gói niêm phong số: 2719/KLGD ngày 03/12/2020 của Phòng KTHS Công an Đồng Nai.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, số imel: 359352035681172 liên quan đến việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Về án phí: Bị cáo Quan Thành T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Biên Hòa;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

(Đã ký)

Nguyễn Phạm Tuấn